

**THÔNG BÁO**  
**Về việc Công khai các khoản thu**  
**Năm học 2022 – 2023**

Kính gửi: Cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Lam Sơn

Căn cứ Công văn số 3516/UBND-TCKH-GDĐT của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ngày 21 tháng 9 năm 2022 về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2022-2023;

Căn cứ vào văn bản hướng dẫn số 4791/HDLS/BHXXH-GDĐT ngày 23 tháng 08 năm 2022 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 127/KH-TTVH tổ chức phòng, chống đuối nước và dạy bơi cho học sinh trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Cha mẹ học sinh năm học 2022-2023,

Nhằm thực hiện một số nhiệm vụ thay Cha mẹ học sinh trong công tác nuôi, dạy học sinh trong năm học 2022-2023, Trường Tiểu học Lam Sơn thông báo và thỏa thuận với Cha mẹ học sinh về các khoản thu theo quy định, các khoản thu hộ - chi hộ và thu thỏa thuận như sau:

**1. Các khoản Thu hộ - Chi hộ:**

| Stt | Nội dung thu                                             | Số tiền | Đối tượng                                             | Ghi chú  |
|-----|----------------------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------|----------|
| 01  | Tiền Bảo hiểm y tế Lớp 1                                 | 563.220 | Học sinh có ngày sinh từ 02/12/2016 đến 31/12/2016    | 12 tháng |
|     |                                                          | 610.155 | Học sinh có ngày sinh từ 02/11/2016 đến 01/12/2016    | 13 tháng |
|     |                                                          | 657.090 | Học sinh có ngày sinh từ 02/10/2016 đến 01/11/2016    | 14 tháng |
|     |                                                          | 704.025 | Học sinh có ngày sinh từ ngày 01/10/2016 trở về trước | 15 tháng |
| 02  | Tiền Bảo hiểm y tế Lớp 2, 3, 4, 5                        | 563.220 | Tất cả học sinh Lớp 2, 3, 4, 5                        | 12 tháng |
| 03  | Bảo hiểm tai nạn                                         | 30.000  | Học sinh tham gia                                     | 12 tháng |
| 04  | Tiền ăn cho HS bán trú (đồng/học sinh/ngày)              | 30.000  | Học sinh Bán trú                                      |          |
| 05  | Tiền ăn sáng                                             | 12.000  | Học sinh đăng ký                                      |          |
| 06  | Tiền In đề kiểm tra và Giấy kiểm tra (đồng/học sinh/năm) | 12.000  | Tất cả học sinh                                       |          |
| 07  | Tiền Nước uống (đồng/học sinh/tháng)                     | 12.000  | Học sinh Bán trú                                      |          |
| 08  | Tiền học bạ Lớp 1                                        | 13.000  | Học sinh Lớp 1                                        |          |
| 09  | Tiền phù hiệu (đồng/học sinh/cái)                        | 2.500   | Học sinh đăng ký                                      |          |

**2. Các khoản thu thỏa thuận:**

| Stt | Nội dung thu                                       | Số tiền | Đối tượng        | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------|---------|------------------|---------|
| 01  | Tiền tổ chức Phục vụ bán trú (đồng/học sinh/tháng) | 150.000 | Học sinh Bán trú |         |
| 02  | Tiền Vệ sinh bán trú (đồng/học sinh/tháng)         | 20.000  | Học sinh Bán trú |         |

| Stt | Nội dung thu                                                             | Số tiền | Đối tượng                                               | Ghi chú    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------------------|------------|
| 03  | Tiền tổ chức dạy học hai buổi/ngày (đồng/học sinh/tháng)                 | 150.000 | Học sinh học 02 buổi/ngày                               |            |
| 04  | Tiền Phục vụ ăn sáng (đồng/học sinh/tháng)                               | 60.000  | Học sinh đăng ký ăn sáng                                |            |
| 05  | Tiền Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú (đồng/học sinh/năm)              | 150.000 | Học sinh Bán trú                                        |            |
| 06  | Tiền học tiếng Anh giao tiếp với giáo viên bản ngữ (đồng/học sinh/tháng) | 90.000  | Học sinh học 04 tiết/tháng (Học sinh Khối 3)            |            |
|     |                                                                          | 170.000 | Học sinh học 08 tiết/tháng (Lớp 5/7, Lớp 4, 5/một buổi) |            |
| 07  | Tiền học tiếng Anh theo CTGDPT 2018 nâng cao (đồng/học sinh/tháng)       | 40.000  | Học sinh học 04 tiết/tuần (Khối 3)                      |            |
|     |                                                                          | 60.000  | Học sinh học 06 tiết/tuần (Khối 1, 2)                   |            |
| 08  | Tiền học tiếng Anh Tăng cường (đồng/học sinh/tháng)                      | 60.000  | Học sinh học 06 tiết/tuần (Khối 4, 5)                   |            |
| 09  | Tiền học Anh văn Toán - Khoa học (đồng/học sinh/tháng)                   | 500.000 | Lớp 1/1->1/7, 2/1->2/6, 3/1->3/5, 4/1->4/3, 5/1->5/6    |            |
| 10  | Tiền học Kỹ năng sống (đồng/học sinh/tháng)                              | 80.000  | Học sinh học 04 tiết/tháng (Lớp 1, 2, 3, 4, 5)          |            |
| 11  | Tiền Liên lạc bằng tin nhắn điện tử (đồng/học sinh/tháng)                | 15.000  | Học sinh đăng ký                                        |            |
| 12  | Tiền học phổ cập bơi lội                                                 | 200.000 | Học sinh Lớp 3 (08 buổi/khóa)                           | 1 lần/khóa |
| 13  | Tiền xe chuyên chở phổ cập bơi lội                                       | 150.000 | Học sinh Lớp 3 (08 buổi/khóa)                           | 1 lần/khóa |
| 14  | Tiền giáo dục STEM (đồng/học sinh/tháng)                                 | 200.000 | Học sinh đăng ký                                        |            |
| 15  | Tiền Tin học đề án chuẩn Quốc tế (đồng/học sinh/tháng)                   | 80.000  | Học sinh Lớp 3 (Học sinh đăng ký)                       |            |
| 16  | Tiền học liệu Tin học đề án chuẩn Quốc tế                                | 500.000 | Học sinh Lớp 3 (Học sinh đăng ký)                       | 1 lần/năm  |
| 17  | Tiền mở tài khoản K12 online                                             | 100.000 | Học sinh Lớp 3 (Học sinh đăng ký)                       | 1 lần/năm  |

Trên đây là Thông báo các khoản thu nhằm thỏa thuận và lấy ý kiến thống nhất của Cha mẹ học sinh để nhà trường tổ chức thực hiện và đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi trong năm học 2022-2023. Rất mong được Quý Cha mẹ học sinh quan tâm thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



**Trần Thị Tuyết Mai**

**THÔNG BÁO**  
**Về việc Công khai các khoản thu Tháng 9/2022**  
**Năm học 2022 – 2023**

Kính gửi: Cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Lam Sơn

Căn cứ Công văn số 3516/UBND-TCKH-GDDT của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ngày 21 tháng 9 năm 2022 về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2022-2023;

Căn cứ vào văn bản hướng dẫn số 4791/HDLs/BHXH-GDDT ngày 23 tháng 08 năm 2022 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Cha mẹ học sinh năm học 2022-2023,

Nhằm thực hiện một số nhiệm vụ thay Cha mẹ học sinh trong công tác nuôi, dạy học sinh trong năm học 2022-2023, Trường Tiểu học Lam Sơn thông báo và thỏa thuận với Cha mẹ học sinh về các khoản thu theo quy định, các khoản thu hộ - chi hộ và thu thỏa thuận Tháng 9/2022 như sau:

**1. Các khoản Thu hộ - Chi hộ:**

Đơn vị tính: đồng.

| Stt | Nội dung thu                                             | Số tiền | Đối tượng                                             | Ghi chú  |
|-----|----------------------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------|----------|
| 01  | Tiền Bảo hiểm y tế Lớp 1                                 | 563.220 | Học sinh có ngày sinh từ 02/12/2016 đến 31/12/2016    | 12 tháng |
|     |                                                          | 610.155 | Học sinh có ngày sinh từ 02/11/2016 đến 01/12/2016    | 13 tháng |
|     |                                                          | 657.090 | Học sinh có ngày sinh từ 02/10/2016 đến 01/11/2016    | 14 tháng |
|     |                                                          | 704.025 | Học sinh có ngày sinh từ ngày 01/10/2016 trở về trước | 15 tháng |
| 03  | Bảo hiểm tai nạn Lớp 1                                   | 30.000  | Học sinh tham gia                                     | 12 tháng |
| 04  | Tiền ăn cho HS bán trú                                   | 570.000 | Học sinh Bán trú                                      | 19 ngày  |
| 05  | Tiền ăn sáng                                             | 228.000 | Học sinh đăng ký                                      | 19 ngày  |
| 06  | Tiền In đề kiểm tra và Giấy kiểm tra (đồng/học sinh/năm) | 12.000  | Tất cả học sinh                                       |          |
| 07  | Tiền Nước uống (đồng/học sinh/tháng)                     | 12.000  | Học sinh Bán trú, 02 buổi/ngày                        |          |
| 09  | Tiền phù hiệu (đồng/học sinh/cái)                        | 2.500   | Học sinh đăng ký                                      |          |

**2. Các khoản thu thỏa thuận:**

| Stt | Nội dung thu                                             | Số tiền | Đối tượng                 | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------|---------|---------------------------|---------|
| 01  | Tiền tổ chức Phục vụ bán trú (đồng/học sinh/tháng)       | 150.000 | Học sinh Bán trú          |         |
| 02  | Tiền Vệ sinh bán trú (đồng/học sinh/tháng)               | 20.000  | Học sinh Bán trú          |         |
| 03  | Tiền tổ chức dạy học hai buổi/ngày (đồng/học sinh/tháng) | 150.000 | Học sinh học 02 buổi/ngày |         |
| 04  | Tiền Phục vụ ăn sáng (đồng/học sinh/tháng)               | 60.000  | Học sinh đăng ký ăn sáng  |         |

| Stt | Nội dung thu                                                             | Số tiền | Đối tượng                                               | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------------------|---------|
| 05  | Tiền Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú (đồng/học sinh/năm)              | 150.000 | Học sinh Bán trú                                        |         |
| 06  | Tiền học tiếng Anh giao tiếp với giáo viên bản ngữ (đồng/học sinh/tháng) | 90.000  | Học sinh học 04 tiết/tháng (Học sinh Khối 3)            |         |
|     |                                                                          | 170.000 | Học sinh học 08 tiết/tháng (Lớp 5/7, Lớp 4, 5/một buổi) |         |
| 07  | Tiền học tiếng Anh theo CTGDPT 2018 nâng cao (đồng/học sinh/tháng)       | 40.000  | Học sinh học 04 tiết/tuần (Khối 3)                      |         |
|     |                                                                          | 60.000  | Học sinh học 06 tiết/tuần (Khối 1, 2)                   |         |
| 08  | Tiền học tiếng Anh Tăng cường (đồng/học sinh/tháng)                      | 60.000  | Học sinh học 06 tiết/tuần (Khối 4, 5 bán trú)           |         |
| 09  | Tiền học Anh văn Toán - Khoa học (đồng/học sinh/tháng)                   | 500.000 | Lớp 1/1->1/7, 2/1->2/6, 3/1->3/5, 4/1->4/3, 5/1->5/6    |         |
| 10  | Tiền học Kỹ năng sống (đồng/học sinh/tháng)                              | 80.000  | Học sinh học 04 tiết/tháng (Lớp 1, 2, 3, 4, 5)          |         |
| 11  | Tiền Liên lạc bằng tin nhắn điện tử (đồng/học sinh/tháng)                | 15.000  | Học sinh đăng ký                                        |         |

**3. Địa điểm:** Phòng Thu tiền Trường Tiểu học Lam Sơn (Công Phạm Văn Chiêu).

**4. Hình thức đóng tiền:**

- Khuyến khích CMHS tải ứng dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ thanh toán online như hướng dẫn tại đường link <https://hocphi.thessc.vn/>, sau đó nhập mã SSCID/Mã thanh toán có trên phiếu báo thu tiền của nhà trường phát về để thanh toán.

- **Lưu ý:** Cha mẹ học sinh hạn chế thanh toán tiền mặt tại trường học (Thực hiện theo Thông báo số 441/TB-TH.LS ngày 11/10/2022 của Trường Tiểu học Lam Sơn về việc thanh toán hạn chế sử dụng tiền mặt trong trường học và xác định mục tiêu thực hiện 100% giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt các khoản thu từ năm học 2022-2023).

**5. Thời gian:**

+ Buổi sáng: Từ 10 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

Trên đây là Thông báo các khoản thu Tháng 9/2022. Rất mong được Quý Cha mẹ học sinh quan tâm thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Tuyết Mai**

Số: 441/TB-TH.LS

Gò Vấp, ngày 11 tháng 10 năm 2022

### THÔNG BÁO

Về việc thanh toán hạn chế sử dụng tiền mặt trong trường học và xác định mục tiêu thực hiện 100% giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt các khoản thu từ năm học 2022-2023

Kính gửi: Quý Cha mẹ học sinh (CMHS)

Căn cứ Công văn số 3516/UBND-TCKH-GDĐT của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ngày 21 tháng 9 năm 2022 về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2022-2023;

Căn cứ vào văn bản hướng dẫn số 4791/HDLS/BHXXH-GDĐT ngày 23 tháng 08 năm 2022 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2022 - 2023;

Thực hiện Công văn số 3757/GDĐT-KHTC ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. Hồ Chí Minh về triển khai và mở rộng công tác thu hộ các nội dung khác từ năm học 2020-2021 của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về “Kế hoạch thanh toán không sử dụng tiền mặt trong trường học”;

Theo yêu cầu đề nghị của đa số CMHS có nhu cầu thanh toán các khoản thu hàng tháng của nhà trường bằng phương thức không dùng tiền mặt và phương thức thanh toán online,

Nhằm tạo điều kiện cho Quý CMHS chủ động trong việc thanh toán, nhà trường đã sử dụng “Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu-SSC”. Đây là phương thức thanh toán trên các thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ qua các kênh trực tuyến như: ViettelPay, App MB, App Vbbank, VNPTPay, MoMo, Payme, Smartpay, Payoo, Yschool, ZaloPay, Viettinbank iPay Saigonbank Pay, ... và các kênh của hàng thu hộ như: Circle K, Ministop, B-smart, VinMart+, FamilyMart, Pharmacity, GS25, nhà sách Phương Nam, FPT Shop, ...).

Để thanh toán một cách thuận tiện và hiểu rõ hơn các phương thức thanh toán online, Cha mẹ học sinh vào đường link <https://hocphi.thessc.vn/> để được hướng dẫn chi tiết.

Các bước thực hiện thanh toán qua các kênh trực tuyến như sau:

**BƯỚC 1:** CMHS nhận phiếu báo phí, các khoản thu của nhà trường vào đầu mỗi kỳ thu phí theo tháng hoặc theo học kỳ, trên phiếu báo phí đã cấp mã phí (mã SSCID/Mã thanh toán).

- **BƯỚC 2:** CMHS tải ứng dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ thanh toán online như hướng dẫn tại website <https://hocphi.thessc.vn/>, sau đó nhập mã SSCID để thanh toán.

✓ Phụ huynh đóng đúng, đủ số tiền theo phiếu thông báo thu tiền hàng tháng (thực hiện từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng).

✓ Để tránh trường hợp trùng tên học sinh. Đề nghị Phụ huynh ghi đầy đủ thông tin theo Nội dung nộp học phí.

Xin chân thành cảm ơn Quý Cha mẹ học sinh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Tuyết Mai

